

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH/NGHỀ Y SĨ LIÊN THÔNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định 115/QĐ-CDYT ngày 07 tháng 9 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)*

Tên ngành, nghề: Y sĩ

Mã ngành, nghề: 5720101

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: vừa làm vừa học

Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp trung cấp (ngoài ngành sức khỏe)

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người Y sĩ có kiến thức, kỹ năng chuyên môn y học ở trình độ trung cấp; làm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân tại tuyến y tế cơ sở hoặc phòng khám thuộc các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc trung ương, xã, huyện, khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng người bệnh; có đủ sức khỏe; không ngừng học tập nâng cao trình độ.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về:

+ Cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người;

+ Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

- Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về chẩn đoán, điều trị và phòng một số bệnh thông thường;

- Trình bày được Luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

b) Về kỹ năng

- Thực hiện được việc thăm, khám và chữa một số bệnh, chứng bệnh thông thường;

- Phát hiện sớm và xử trí ban đầu các trường hợp cấp cứu tại tuyến y tế cơ sở;

- Làm được một số thủ thuật theo quy định của Bộ Y tế, chăm sóc bệnh nhân tại nhà và phục hồi chức năng tại cộng đồng;
- Chuyển tuyến trên kịp thời các bệnh vượt quá quy định và khả năng giải quyết ở tuyến y tế cơ sở;
- Tổ chức quản lý và thực hiện các chương trình y tế quốc gia, phát hiện dịch bệnh sớm, lập kế hoạch, triển khai thực hiện phòng bệnh và chống dịch;
- Truyền thông giáo dục sức khỏe; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, vận động cộng đồng cùng tham gia giải quyết những vấn đề sức khỏe ở tuyến y tế cơ sở;
- Quản lý trạm y tế xã.

c) Về thái độ

- Thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người có bằng tốt nghiệp Y sĩ được tuyển dụng vào làm việc tại phòng khám, Trung tâm cấp cứu 115, Trung tâm y tế, Trạm Y tế xã, phường trực thuộc các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc trung ương, xã, huyện, khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 20 môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 54 tín chỉ (1.455 giờ)
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.455 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 450 giờ (30,93%; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1005 giờ (69,07%).

3. Nội dung chương trình:

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ KT
Các môn học chuyên môn							
	<i>1</i>	<i>Môn học cơ sở</i>	<i>13</i>	<i>255</i>	<i>143</i>	<i>101</i>	<i>11</i>
1	MH22D042101	Vi sinh - Ký sinh trùng	1	15	14	0	1
2	MH22D042302	Giải phẫu - Sinh lý	3	60	30	28/0	2
3	MH22D042303	Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật điều dưỡng	3	90	15	28/45	2
4	MH22D042204	Dược lý	2	30	28	0	2

5	MH22D042105	Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm	1	15	14	0	1
6	MH22D042106	Vệ sinh phòng bệnh	1	15	14	0	1
7	MH22D042107	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	1	15	14	0	1
8	MH22D042108	Quản lý và tổ chức y tế	1	15	14	0	1
	2	Môn học chuyên môn	41	1200	300	876	24
9	MH22D043209	Cấp cứu ban đầu	2	45	15	28/0	2
10	MH22D043210	Kỹ năng thực hành lâm sàng	2	45	15	28/0	2
11	MH22D043511	Bệnh nội khoa	5	135	45	0/88	2
12	MH22D043512	Bệnh ngoại khoa	5	135	45	0/88	2
13	MH22D043513	Sức khỏe trẻ em	5	135	45	0/88	2
14	MH22D043314	Bệnh truyền nhiễm	3	75	30	0/43	2
15	MH22D043515	Sức khỏe sinh sản	5	135	45	0/88	2
16	MH22D043416	Bệnh chuyên khoa	4	120	30	0/88	2
17	MH22D043117	Thực tập cộng đồng	1	45	0	0/43	2
18	MH22D043218	Phục hồi chức năng	2	45	15	28/0	2
19	MH22D043319	Y học cổ truyền	3	105	15	0/88	2
20	MH22D043420	Thực tế ngành	4	180	0	0/178	2
		Tổng cộng	54	1455	443	977	35

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Danh mục các chữ viết tắt:

- TC: tín chỉ
- LT: lý thuyết
- TH: thực hành

4.2. LT: lý thuyết: (1TC = 15 giờ, 1 giờ = 45 phút)

4.3. TH: thực hành: (TH tại trường/TH ngoài trường)

- + 1 Tín chỉ TH tại trường = 30 giờ (1 giờ = 60 phút)
- + 1 Tín chỉ TH ngoài trường = 45 giờ

4.4. Thời gian giảng dạy:

- 6 giờ đến 22 giờ hàng ngày, bao gồm cả ngày thứ 7 và chủ nhật, trừ các nội dung học tập đặc thù phải giảng dạy ngoài thời gian này mới đủ điều kiện thực hiện;
- Thời gian giảng dạy trên buổi: 1 buổi = 5 giờ.

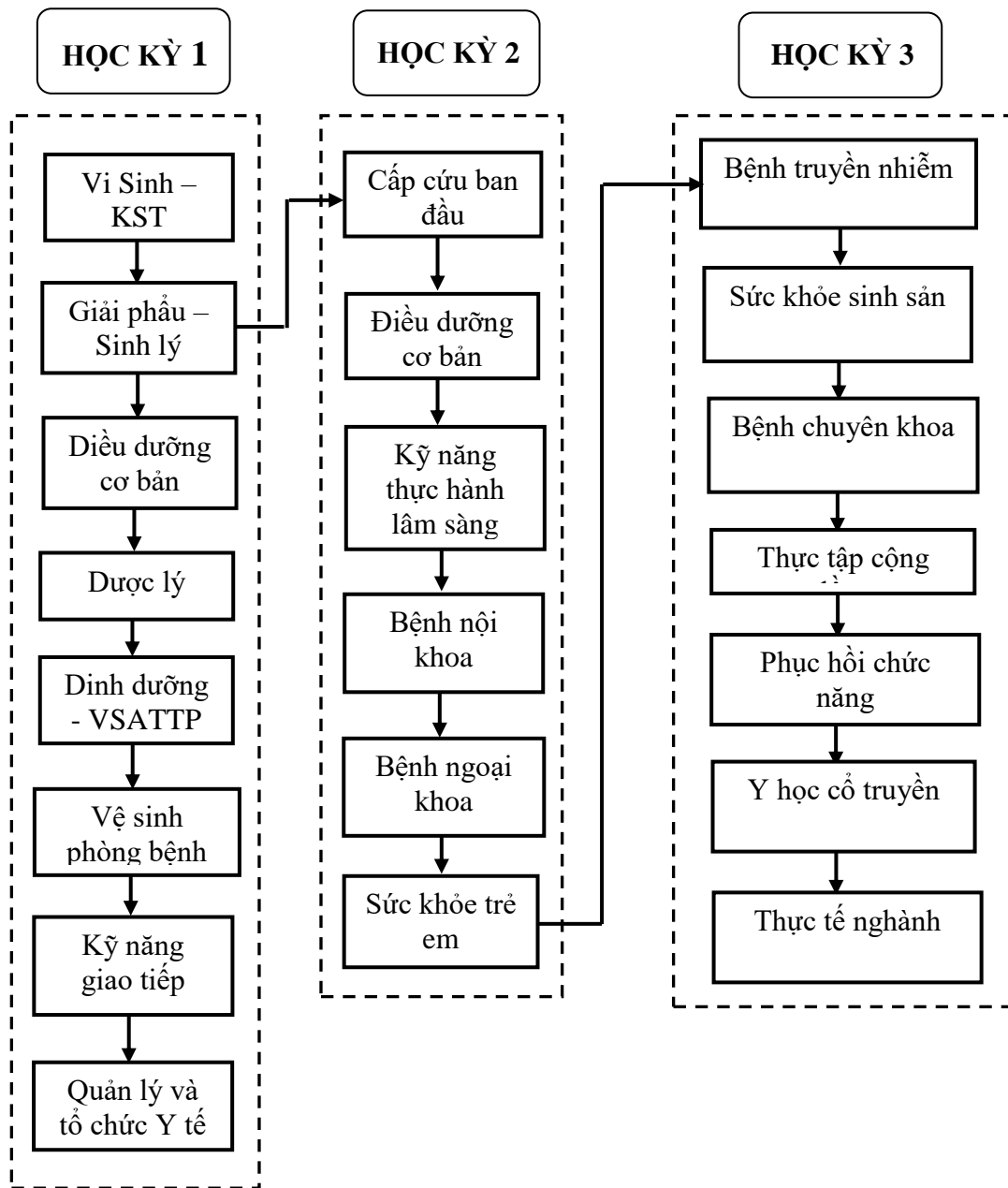
4.5. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của Trường được cụ thể hóa theo Quy định 111/QĐ-CDYT ngày 24/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang quy định đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.

4.6. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải hoàn thành hết các môn học trong chương trình đào tạo và đủ điều kiện theo Quy định đào tạo thì được xét tốt nghiệp;
- Người học sau khi được Hiệu trưởng Nhà trường công nhận tốt nghiệp, được cấp bằng tốt nghiệp.

5. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học



6. Chương trình môn học

(Kèm theo 20 chương trình môn học)